

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DS - ST
Ngày: 14 - 6 - 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1980. (có mặt)

Trú tại: ấp AL, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:*

2.1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: ấp AL, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2.2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Trú tại: AL, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và

tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị Thuỷ có bán thức ăn nuôi cá cho anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ L từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023, chị Thuỷ không nhớ rõ số lượng thức ăn đã bán cho anh L và chị L. Khi giao hàng, anh L nhận hàng và ký xác nhận đã nhận hàng, người trả tiền nợ thức ăn là chị L. Ngày 19/3/2023, anh L có ký xác nhận số tiền nợ là 1.779.350.000 đồng trong sổ giao hàng cho chị Thuỷ, từ sau ngày 11/6/2023 chị L và anh L không mua hàng nữa. Chị L có chuyển khoản trả tiền cho chị Thuỷ nhiều lần, tính đến ngày 11/7/2023 chị L và anh L còn nợ lại số tiền là 999.183.000 đồng. Trong quá trình giao dịch mua hàng của chị Thuỷ anh L và chị L đều có nhận hàng, thanh toán nên số tiền còn lại là nợ chung của chị L và anh L.

Chị Thuỷ khởi kiện, yêu cầu anh L và chị L liên đới trách nhiệm trả cho chị Thuỷ số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 999.183.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Chị Thuỷ không đồng ý cho anh L cùng chị L trả dần.

* Bị đơn:

- Anh Trần Văn L trình bày:

Anh L và chị Nguyễn Thị Mỹ L kết hôn từ năm 2011. Sau khi kết hôn, anh L và chị L sinh sống tại ấp An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ. Năm 2023, anh L và chị L ly hôn tại Tòa án Nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định số 163/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2023. Khi ly hôn anh L và chị L không tranh chấp về vấn đề tài sản chung, cũng không khai phần nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh L và chị L.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh L và chị L có tiến hành nuôi cá chép, thời gian này anh L và chị L có mua thức ăn của chị Trần Thị Hồng T, cũng đã thanh toán nhiều lần, mọi giao dịch mua thức ăn cho cá, trả tiền mua thức ăn cho chị T đều do chị L thực hiện, thỉnh thoảng anh L có ký nhận hàng, anh L không có yêu cầu giám định chữ ký trong sổ giao hàng mà chị T cung cấp cho tòa án.

Anh L thừa nhận có nợ số tiền mua thức ăn nuôi cá của chị T, anh L đồng ý cùng với chị L liên đới trách nhiệm trả số nợ 999.183.000 đồng cho chị T, anh L xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh L thay đổi ý kiến, anh L chỉ nhận trả cho chị T số nợ 300.000.000đ trong tổng số tiền 999.183.000đ mà anh L và chị L nợ, xin trả dần.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L không có văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp

luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn anh Trần Văn L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L không thực hiện đúng theo quy định.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào sổ nợ và giấy xác nhận ngày 11/7/2023 mà nguyên đơn cung cấp thể hiện anh L và chị L có mua của chị Thủy thức ăn nuôi cá, các bên chốt nợ vào ngày 11/7/2023, sau đó chị L có chuyển khoản trả cho chị Thủy được 159.000.000đ, còn nợ lại số tiền 999.183.000đ, chị L vắng mặt không có văn bản nêu ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, anh L thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân của anh và chị L, vợ chồng có nuôi cá và còn nợ tiền mua thức ăn của chị T là 999.183.000đ, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 119, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng T: Buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ L liên đới trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền còn nợ là 999.183.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

- Về án phí: Buộc anh L và chị L phải liên đới chịu 41.975.490đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng T yêu cầu anh Trần Văn L và chị

Nguyễn Thị Mỹ L liên đới trách nhiệm trả số tiền nợ 999.183.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

- Chị T cung cấp chứng cứ là sổ giao nhận hàng hoá tính đến ngày 11/6/2023 chị L có ký tên, ghi họ tên, kết sổ còn nợ của chị T số tiền 1.158.183.000đ. Từ ngày 13/8/2023 đến ngày 20/11/2023 chị L chuyển khoản trả tiền cho chị Thuý 159.000.000đ, còn nợ lại số tiền 999.183.000đ.

- Anh L thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân (trước khi ly hôn với chị L) thì anh và chị L có làm kinh tế gia đình là nuôi cá, anh và chị L còn nợ tiền mua thức ăn nuôi cá của chị T là 999.183.000đ, anh L cũng đồng ý trả nợ cho chị T.

- Chị L không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Thuý. Đây là số nợ chung của chị L và anh L phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình, nên theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình chị L và anh L phải chịu trách nhiệm liên đới trả phần nợ mua thức ăn nuôi cá cho chị Thuý. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là 999.183.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh L do phía nguyên đơn không đồng ý.

[4] Về án phí: Buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải liên đới chịu 41.975.490đ (làm tròn là 41.975.000đ) tiền án phí DSST.

[5] Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng T

Buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền còn nợ là 999.183.000đ (Chín trăm chín mươi chín triệu, một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật

Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải liên đới chịu 41.975.000đ (Bốn mươi một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Hồng T số tiền 20.988.000đ (Hai mươi triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu tiền số 0000836 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú